

BÁO CÁO BIỂU MẪU 20

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGD&ĐT ngày 07/05/2009 của Bộ GD&ĐT)

I. Điều kiện tuyển sinh

1. Hệ chính quy: thực hiện Quyết định số 05/2008/QĐ ngày 05/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.
2. Hệ tập trung 4 năm (chuyên tu cũ): thực hiện Thông tư số 06/2008/TT-BYT ngày 26/05/2008 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn Tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng Y - Dược.
3. Hệ vừa làm vừa học: thực hiện Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học; Thông tư số 06/2008/TT-BYT ngày 26/05/2008 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn Tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng Y - Dược.

II. Chương trình đào tạo mà cơ sở giáo dục thực hiện

Hệ chính quy

- Bác sỹ Đa khoa, 6 năm
- Bác sỹ Răng Hàm Mặt, 6 năm
- Bác sỹ Y học dự phòng, 6 năm
- Bác sỹ Y học cổ truyền, 6 năm
- Dược sỹ Đại học, 5 năm
- Cử nhân Điều dưỡng, 4 năm
- Cử nhân Kỹ thuật Y học, 4 năm
- Cử nhân Y tế Công cộng, 4 năm

Hệ tập trung 4 năm

- Bác sỹ đa khoa hệ tập trung 4 năm.
- Dược sỹ Đại học hệ tập trung 4 năm.

Hệ vừa làm vừa học

- Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành ĐD. Đa khoa, 4 năm
- Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành ĐD. Phụ sản, 4 năm.
- Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành ĐD. Gây mê Hồi sức, 4 năm.
- Cử nhân Kỹ thuật Y học chuyên ngành KT. Xét nghiệm, 4 năm.
- Cử nhân Kỹ thuật Y học chuyên ngành KT. Hình ảnh, 4 năm.
- Cử nhân Kỹ thuật Y học chuyên ngành KT. Vật lý trị liệu, 4 năm.
- Cử nhân Y tế công cộng, 4 năm

III. Yêu cầu về thái độ học tập của người học

- Sinh viên hệ chính quy, hệ tập trung 4 năm đào tạo theo niên chế thực hiện Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy, Quy định số 054/QĐ/YK ngày 11/01/2007 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc Quy định tạm thời về đánh giá học phần đào tạo đại học (hệ chính quy và hệ tập trung 4 năm).

- Sinh viên hệ chính quy đào tạo theo tín chỉ thực hiện Quyết định số 43/2007/QĐ/BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Quy định số 2026/QĐ/YK ngày 11/11/2008 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc Quy định tạm thời về đánh giá học phần đào tạo đại học (theo hệ thống tín chỉ).

- Sinh viên hệ vừa làm vừa học thực hiện Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học", Quy định số 1593/QĐ/YD ngày 12/09/2007 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc Quy định tạm thời về đánh giá học phần đào tạo đại học (hệ vừa làm vừa học).

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Khiêm tốn học tập vươn lên.
- coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

IV. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục

1. Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội, được khám sức khỏe theo quy định y tế học đường; được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao và được đảm bảo an toàn trong khuôn viên của nhà trường.

Ngay đầu mỗi khóa học, trong "Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên", Trường phổ biến về chế độ chính sách xã hội liên quan đến người học. Chẳng hạn như chế độ ưu đãi đối với bản thân người có công với cách mạng hoặc con của họ đang học tại Trường và các thông tin về việc hỗ trợ học bổng chính sách, trợ cấp xã hội. Danh sách người học hưởng chế độ xã hội được công bố công khai.

Về mặt quản lý, Trường phân công đồng chí Phó Hiệu trưởng, Phó Trường phòng ĐTDH và Trợ lý công tác chính trị - sinh viên chuyên trách về công tác chế độ chính sách cho người học. Công tác thực hiện chế độ chính sách đối với người học được tổng kết và đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học của Trường và các đơn vị, từ đó có những bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

Sức khỏe của người học được Trường quan tâm thích đáng. Hàng năm, Trường tổ chức khám sức khỏe cho SV mới nhập học của Trường và SV của các Trường thuộc ĐH Huế nhằm phát hiện ra những SV không đủ sức khỏe hoặc bị các bệnh hiểm nghèo, Trường theo dõi trong quá trình học tập và cho tái khám định kỳ các SV này. Phòng Y tế của Trường nằm ngay trong Bệnh viện Trường, thường xuyên khám và điều trị kịp thời những trường hợp đau ốm đột xuất. Hàng năm SV y dược mua bảo hiểm y tế 100%, bởi vì Trường đã quán triệt vấn đề y đức cho SV, trách nhiệm của cán bộ y tế đối với sức khỏe cộng đồng.

Trong các hoạt động văn thể, người học có thể sử dụng cơ sở vật chất của Trường và của ĐH Huế (nhà thi đấu thể thao). Trường có 03 hội trường, với sức chứa lần lượt là 300, 400 và 500 chỗ ngồi, phòng đọc của Thư viện (200 chỗ ngồi) có thể được sử dụng cho các hoạt động văn hóa nghệ thuật của SV. Ngoài ra, Trường có thể tạo dựng một sân khấu ngoài trời với mặt bằng đủ rộng, phù hợp với những hoạt động tập thể. Trong khuôn viên của Trường có nhiều khu vực dành cho các hoạt động thể dục thể thao như: 02 sân bóng chuyền, 01 sân bóng đá mini. Sinh viên được hoàn toàn miễn

phí khi tham gia các hoạt động vui chơi giải trí. Tuy nhiên, những cơ sở vật chất này phục vụ chủ yếu cho việc học tập, thời gian để người học có thể khai thác sử dụng cho việc rèn luyện vui chơi giải trí còn hạn chế.

Để tạo điều kiện cho SV tham gia các hoạt động văn thể, Đoàn thanh niên, Hội SV phối hợp tổ chức các đợt hội diễn văn nghệ như: hội thi tiếng hát SV, hội diễn chào mừng các ngày lễ lớn, hội thi văn nghệ giữa các trường thuộc ĐH Huế. Trường đã thành lập các đội tuyển thể thao trong SV như đội tuyển bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... Trung bình hàng năm có 3 lần tổ chức thi văn nghệ, có 3-4 cuộc thi đấu thể thao. Qua các hoạt động này, nhiều cá nhân và tập thể được các giải thưởng xứng đáng như Giải nhất bóng chuyền nữ năm 2005, 2006, 2007, giải nhất bóng đá nam 2005, 2007 cấp Đại học Huế, đạt giải nhì cuộc thi "Tiếng hát sinh viên toàn quốc năm 2008.

Công tác an ninh trật tự trong Trường luôn được đảm bảo. Ngoài Tổ bảo vệ chịu trách nhiệm về an ninh trật tự thường xuyên, Trường còn có Đội tự vệ cùng phối hợp để giải quyết những vấn đề khẩn cấp. Hội SV thành lập Đội tự quản SV với nhiệm vụ "kiểm tra nề nếp học tập, nhắc nhở SV thực hiện tốt quy định của Trường về tác phong nề nếp sinh viên". Đội tự quản cũng là lực lượng nòng cốt để bảo vệ an ninh trật tự trong các hoạt động lớn của Trường do Đoàn Thanh niên và Hội SV tổ chức. Với các hoạt động lớn, tập trung đông người như hội trại, hội thi, biểu diễn văn nghệ, học chính trị, lễ khai giảng... Trường mời lực lượng công an tham gia bảo vệ cùng với Tổ Bảo vệ và Đội tự quản. Trong các phòng thí nghiệm, phòng thực hành đều có bảng nội quy, quy chế về đảm bảo an toàn, có hệ thống chống cháy nổ và an toàn lao động cho người dạy và người học. Hàng năm, số vụ việc mất trật tự, an toàn trong Trường là không đáng kể.

2. Có các biện pháp cụ thể, có tác dụng tích cực để hỗ trợ việc học tập và sinh hoạt của người học.

Từ năm học 2006-2007, Trường đã quyết định thành lập giáo viên chủ nhiệm lớp để tăng cường tư vấn và hỗ trợ cho SV học tập, mặt khác Trường cũng chỉ đạo Thư viện, Hội SV thường xuyên mở các giảng đường ngoài giờ học cho SV học tập từ 17 giờ đến 21 giờ hàng ngày và cả ngày chủ nhật. Đoàn TN còn đầu tư trong công tác tổ chức các diễn đàn như: học lâm sàng đạt kết quả tốt, giao ban bệnh viện, trình bệnh, diễn đàn ngoại ngữ chuyên ngành.

Ký túc xá sinh viên do Trung tâm phục vụ SV ĐH Huế quản lý, hàng năm chỉ đáp ứng một phần nhu cầu chỗ ở nội trú cho SV, trung bình khoảng 380 chỗ, chiếm tỷ lệ 14% so với số SV có nhu cầu nội trú. Số SV ở nội trú được xét duyệt theo diện ưu tiên từ đối tượng 01 đến 09, sinh viên nghèo hoặc mồ côi.

Để tạo điều kiện cho SV nghèo có điều kiện học tập, Trường phối hợp với ĐH Huế liên hệ các tổ chức tín dụng để tiến hành thủ tục cho SV vay vốn học tập, năm 2008 cho thấy có 1.300 SV được vay. Hiện nay, chính sách cho SV nghèo vay vốn học tập được chuyển về hộ gia đình tại địa phương, Trường cấp giấy xác nhận để SV gửi về gia đình làm thủ tục vay vốn.

Ngoài học bổng theo ngân sách Nhà nước dành cho SV chính quy tập trung, học bổng ưu đãi cho SV là người dân tộc thuộc hệ chính quy cử tuyển, Trường còn huy động các nguồn học bổng cho SV nghèo vượt khó do các tổ chức, cá nhân tài trợ với số tiền hàng năm khoảng 700 triệu đồng.

Tuy đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm các nguồn học bổng từ bên ngoài, nhưng hoạt động này còn mang tính giai đoạn. Trường chưa có những hoạt động thường xuyên cũng như chưa có những chính sách động viên khuyến khích những tập thể, cá nhân tích cực tham gia vào quá trình tìm kiếm nguồn tài trợ cho người học.

Đoàn TN và Hội SV phối hợp cùng với Trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa cho SV như: Tọa đàm nhân ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, văn nghệ chào mừng năm mới, hội trại 26/3... Các hoạt động thể dục thể thao cũng được chú trọng, tỷ lệ người học tham gia các hoạt động này chiếm trên 98%. Năm học 2007-2008, Trường dành khoảng 166 triệu đồng cho tất cả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao (kể cả phong trào Đoàn TN và Hội SV).

Định kỳ một quý/lần, lãnh đạo Trường có những buổi làm việc với đại diện SV các lớp, các chi đoàn để trực tiếp lắng nghe ý kiến của SV từ đó có những chủ trương và chính sách nhằm hỗ trợ tốt hơn cho người học.

Trường đã kết hợp với Siêu thị Thuận Thành xây dựng 1 siêu thị kết hợp với căng tin trong khuôn viên Trường để cung cấp các dịch vụ cho CBGV và SV tốt hơn.

3. Có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.

Trường luôn luôn quan tâm đến việc tăng tỷ lệ SV có việc làm sau khi tốt nghiệp và hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm bằng nhiều biện pháp, nhiều hoạt động khác nhau. Ngoài hoạt động tập trung của ĐH Huế do Ban Công tác sinh viên triển khai, Trường phân công đồng chí Phó Trường phòng ĐTĐH nhiệm vụ tư vấn việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Hàng năm, Ban Công tác sinh viên ĐH Huế tổ chức Hội chợ việc làm, mời các nhà tuyển dụng đến để SV thuộc ĐH Huế, trong đó có SV Trường ĐHYD Huế tìm hiểu nhu cầu việc làm.

Đối với SV y dược, nhà tuyển dụng chính là các Sở Y tế, các bệnh viện đa khoa tỉnh, các cơ sở y tế thuộc miền Trung, Tây Nguyên và cả nước. Các cơ quan có nhu cầu gửi công văn tuyển dụng về Trường để thông báo cho SV tốt nghiệp, giúp họ có cơ hội chọn lựa việc làm.

Định kỳ hàng năm, các Khoa, Bộ môn đều đưa SV đi thực tế tốt nghiệp phù hợp với ngành đào tạo, từ đó SV có thể làm quen với công tác tại cộng đồng để sau khi tốt nghiệp làm việc được ngay.

Hàng năm có trên 80% sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy có việc làm đúng ngành nghề, sinh viên tốt nghiệp hệ không chính quy hàng năm đều về cơ quan cũ làm việc 100% đúng ngành nghề. Tuy nhiên, đối với những SV có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Trường chưa có các hoạt động mang tính thường xuyên để hỗ trợ đối tượng này tìm kiếm việc làm.

V. Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết giáo dục người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện...) (Đọc ở biểu mẫu 22 kèm theo)

VI. Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục. (Đọc ở biểu mẫu 23 kèm theo)

VII. Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ

Mục tiêu

Đào tạo sinh viên có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức y học cơ sở vững chắc, kiến thức và kỹ năng cơ bản về y học lâm sàng và cộng đồng, kết hợp được y học hiện đại với y học cổ truyền, có khả năng tự học vươn lên, đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Kiến thức, trình độ ngoại ngữ

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin; đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; cơ sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có kiến thức cơ bản về toán, thống kê y học, lý, hóa, sinh học đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học ở trình độ cao hơn, đồng thời hỗ trợ cho việc sử dụng các thiết bị máy móc y tế chất lượng cao.

- Có trình độ B tin học và khả năng sử dụng một số phần mềm máy tính thông dụng cho chuyên ngành.
- Có trình độ Anh văn B; TOEFL 350 điểm, có khả năng dịch thuật cơ bản sách chuyên ngành.
- Có kiến thức cơ sở ngành: cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe; những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh; luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

Kỹ năng

- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe, tổ chức chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp để chăm sóc, nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường sức khỏe.
- Chẩn đoán và xử trí các bệnh thông thường và các trường hợp cấp cứu thông thường. Chẩn đoán định hướng một số bệnh chuyên khoa.
- Thực hiện được một số xét nghiệm đơn giản tại cộng đồng.
- Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường.
- Phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương công tác.
- Đề xuất các biện pháp phòng chống dịch phù hợp và tham gia tổ chức phòng chống dịch.
- Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng và chữa bệnh.
- Có kỹ năng giao tiếp, tâm sinh lý học con người. Có kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành.
- Có khả năng làm việc độc lập để nghiên cứu khoa học áp dụng vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Sử dụng tối thiểu một ngoại ngữ để đọc và hiểu tài liệu chuyên môn.

VIII. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng làm việc tại các cơ sở y tế từ tuyến trung ương đến địa phương.
- Có khả năng làm việc ở một số ban ngành có nhu cầu sử dụng cán bộ y tế.
- Có khả năng làm việc tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học sức khỏe, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực y tế.

Huế, ngày 02 tháng 12 năm 2009